

Số: 46/2023/QĐST-HNGĐ
Về việc: Ly hôn.

ĐA, ngày 10 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị V**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn ĐĐ, xã ĐM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: thôn ĐĐ, xã ĐM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị V và ông Nguyễn Quang T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Đặng Thị V và ông Nguyễn Quang T có 02 con chung là anh Nguyễn Quang H, sinh ngày 31/7/2004 và cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 22/5/2012. Nay anh H đã thành niên, vì vậy, Tòa án không xét. Đối với cháu Nguyễn Lan A khi ly hôn hai bên thống nhất bà Đặng Thị V nuôi con chung là cháu Lan A cho đến khi cháu Lan A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Quang T có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Bà Đặng Thị V và ông Nguyễn Quang T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà V xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào 300.000 đồng bà V đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047442 ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Nay chị V được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐA;
- TANDTP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- UBND xã ĐM, H. ĐA (ĐKKH số 26 ngày 10/4/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Trung Trực